

Bản án số 48/2024/HSST
Ngày: 29/2/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Hoan
2. Ông Đặng Như H

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Tuyền – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Mai Hương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2024/TLST-HS ngày 25/01/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2024/QĐXXST-HS ngày 15/02/2024 đối với bị cáo:

Trương Công H, sinh năm 1983; HKTT và nơi ở: Thôn L, xã G, huyện M, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Công M (Đã chết) và bà Trịnh Thị H (Đã chết); có vợ là bà Tạ Thị H và 01 con;

Tiền án: 02 tiền án. Cụ thể:

- Ngày 21/12/2017, Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 65/2017/HSST. Bị cáo chưa nộp án phí).

- Ngày 04/11/2021, Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 76/2021/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/7/2022).

Nhân thân: Ngày 23/7/2020 bị xử phạt hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, mức phạt 1.500.000 đồng (nộp phạt ngày 24/7/2020).

Danh chỉ bản số 492 lập ngày 17/11/2023 tại Công an quận Thanh Xuân; bắt quả tang ngày 13/11/2023; bị tạm giữ ngày 13/11/2023 và tạm giam ngày 19/11/2023. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số II – Công an TP Hà Nội (Có mặt).

Người bị hại: Anh Trần Tiến S, sinh năm 1991; HKTT: Số 37 ngõ 336 đường T, phường T, Thanh Xuân (Vắng mặt và đã có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân không có việc làm, cần tiền chi tiêu cá nhân nên Trương Công H đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khoảng 06 giờ 00 ngày 13/11/2023 H bắt xe ô tô khách đi từ nhà tại Lạc Cầu, Giai Phạm, Yên Mỹ, Hưng Yên lên khu vực phường Thanh Xuân Trung, Thanh Xuân, Hà Nội rồi đi bộ lang thang tìm nhà sơ hở để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Đến khoảng 09 giờ 00 cùng ngày, H đi bộ qua trước nhà số 37 ngõ 336 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân Trung, Thanh Xuân, Hà Nội thì thấy cổng nhà khép hờ, không khóa và không có người trông giữ nên H đã mở cửa đi vào trong nhà. Qua quan sát H không thấy tài sản gì ở sân nên đã đi cầu thang lên tầng 2 của nhà thì thấy cửa phòng ngủ mở hé và H mở cửa đi vào phòng. Khi vào trong phòng ngủ, H thấy anh Trần Tiến S là chủ nhà đang nằm ngủ, cạnh giường ngủ có chiếc bàn trang điểm ngăn kéo đã mở sẵn, H tiến sát lại gần chiếc bàn trang điểm để quan sát thì thấy trên bàn và trong ngăn kéo không có đồ vật gì có giá trị. H quay sang phía giường ngủ định tiếp tục tìm tài sản để trộm cắp thì điện thoại của H bắt nghe đồ chuông. Lúc này anh S tỉnh dậy nhìn thấy H thì đã hô hoán “trộm, trộm”. Thấy bị phát hiện H bỏ chạy ra khỏi nhà, chạy đến đầu ngõ 336 Nguyễn Trãi thì bị người dân bắt giữ. Cơ quan công an đã đưa H về trụ sở để làm việc.

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu tím, trong có lắp sim số 0378552420; Imei1: 865652058281439; Imei2: 865652058281421;

Tại cơ quan điều tra, Trương Công H đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số 11/CT-VKSTX ngày 22/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân đã truy tố Trương Công H về tội Trộm cắp tài sản theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 15; Điều 57 Bộ luật hình sự, xử phạt Trương Công H từ 06 đến 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

- Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại bị cáo chiếc điện thoại đã thu giữ

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, xin được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 9 giờ 00 phút ngày 13/11/2023 Trương Công H đã thực hiện hành vi lén lút vào trong nhà anh Trần Tiến S tại số 37 ngõ 336 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân Trung, Thanh Xuân, Hà Nội mục đích xem có tài sản nào sơ hở để trộm cắp. Khi H vào phòng ngủ tầng 2, chưa lấy được tài sản gì thì bị phát hiện bắt giữ.

Nhân thân Trương Công H có 02 tiền án về cùng loại tội Trộm cắp tài sản vào năm 2017 và 2021, đều chưa được xóa án tích. Do đó, căn cứ vào Điều 15 Bộ luật hình sự và Nghị Quyết 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/8/2000 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định trong phần chung của Bộ luật hình sự năm 1999 thì hành vi lần này của H đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự ở giai đoạn phạm tội chưa đạt như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân đã truy tố.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án, nay lại tiếp tục phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy cần phải có mức hình phạt tương xứng để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng nhận thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, hành vi phạm tội của bị cáo ở giai đoạn chưa đạt nên áp dụng Điều 57 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo chưa chiếm đoạt được tài sản, người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì nên Toà không xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu tím đã thu giữ, được xác định là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[7] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 15; Điều 57 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị Quyết 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/8/2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định trong phần chung của Bộ luật hình sự năm 1999.

Căn cứ các điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Trương Công H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Xử phạt Trương Công H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/11/2023.
3. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm
4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội.;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND quận Thanh Xuân;
- Công an quận Thanh Xuân;
- THADS quận Thanh Xuân;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu HS, VT.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Ngọc

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND quận Thanh Xuân;
- Công an quận Thanh Xuân;
- THADS quận Thanh Xuân;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VT.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Ngọc

**BỘ CÔNG AN – VIỆN KIỂM SÁT
NHÂN DÂN TỐI CAO – TÒA ÁN
NHÂN DÂN TỐI CAO – BỘ TƯ PHÁP**

Số: 08/2015/TTLT-BCA-VKSNDTC-
TANDTC-BTP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 14 tháng 11 năm 2015

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỂM CỦA THÔNG TƯ LIÊN TỊCH SỐ 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP NGÀY 24/12/2007 CỦA BỘ CÔNG AN, VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO, TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO, BỘ TƯ PHÁP HƯỚNG DẪN ÁP DỤNG MỘT SỐ QUY ĐỊNH TẠI CHƯƠNG XVIII “CÁC TỘI PHẠM VỀ MA TÚY” CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ NĂM 1999

Căn cứ Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Căn cứ Nghị quyết số 96/2015/QH13 ngày 26/6/2015 của Quốc hội khóa XIII về tăng cường các biện pháp phòng, chống oan, sai và bảo đảm bồi thường cho người bị thiệt hại trong hoạt động tố tụng hình sự;

Bộ trưởng Bộ Công an, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư liên tịch sửa đổi, bổ sung một số điểm của Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XVIII “Các tội phạm về ma túy” của Bộ luật hình sự năm 1999 (sau đây viết gọn là Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT),

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điểm của Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT

1. Sửa đổi, bổ sung điểm a tiết 1.1 mục 1 Phần I như sau:

“a) Đối với các chất ma túy ở thể rắn được hòa thành dung dịch hoặc chất ma túy ở thể lỏng đã được pha loãng thì không coi toàn bộ dung dịch hoặc dung dịch pha loãng này là chất ma túy ở thể lỏng mà cần xác định hàm lượng chất ma túy trong dung dịch để tính, trọng lượng chất ma túy đó.

Ví dụ: Thuốc phiện, hêrôin được hòa thành dung dịch thì không coi toàn bộ dung dịch này là chất ma túy ở thể lỏng mà cần xác định hàm lượng moócphin cùng với các thành phần khác của thuốc phiện trong dung dịch để tính trọng lượng của thuốc phiện hoặc xác định hàm lượng moócphin cùng với các thành phần khác của hêrôin để tính trọng lượng hêrôin”.

2. Sửa đổi, bổ sung tiết 1.4 mục 1 Phần I như sau:

“1.4. Trong mọi trường hợp, khi thu giữ được các chất nghi là chất ma túy hoặc tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy thì đều phải trưng cầu giám định để xác định loại và trọng lượng chất ma túy, tiền chất thu giữ được. Bắt buộc phải trưng cầu giám định hàm lượng để xác định trọng lượng chất ma túy trong các trường hợp sau:

- a, Chất ma túy, tiền chất dùng vào việc sản xuất chất ma túy ở thể rắn được hòa thành dung dịch;
- b, Chất ma túy, tiền chất dùng vào việc sản xuất chất ma túy ở thể lỏng đã được pha loãng;
- c, Xái thuốc phiện;
- d, Thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần;

Ngoài các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c và d tiết 1.4 Mục này, nếu có căn cứ và xét thấy cần thiết, Tòa án trực tiếp trưng cầu giám định để bảo đảm việc xét xử đúng pháp luật.

Nếu chất được giám định không phải là chất ma túy hoặc không phải là tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy, nhưng người thực hiện hành vi phạm tội ý thức rằng chất đó là chất ma túy hoặc chất đó là tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy, thì tùy hành vi phạm tội cụ thể mà truy cứu trách nhiệm hình sự người đó theo tội danh quy định tại khoản 1 của điều luật tương ứng đối với các tội phạm về ma túy.

Trường hợp một người biết là chất ma túy giả nhưng làm cho người khác tưởng là chất ma túy thật nên mua bán, trao đổi... thì người đó không bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội phạm về ma túy mà bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo Điều 139 Bộ luật Hình sự, nếu thỏa mãn các dấu hiệu khác nữa trong cấu thành tội phạm của tội này.

Trường hợp không thu giữ được vật chứng là chất ma túy, tiền chất nhưng có căn cứ xác định được trọng lượng chất ma túy, tiền chất mà người phạm tội đã mua bán, vận chuyển, tàng trữ hoặc chiếm đoạt thì người phạm tội bị truy cứu trách nhiệm hình sự về các tội danh và điều khoản tương ứng.”

Điều 2. Quy định chuyển tiếp

1. Đối với người thực hiện hành vi phạm tội trước ngày Thông tư liên tịch này có hiệu lực thi hành, nếu các hướng dẫn trong Thông tư liên tịch này làm giảm nhẹ trách nhiệm hình sự so với các hướng dẫn trong Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT thì được áp dụng khi điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm, xét xử phúc thẩm, xét xử giám đốc thẩm hoặc tái thẩm.

2. Đối với các trường hợp mà người phạm tội đã bị kết án đúng theo Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT và bản án đã có hiệu lực pháp luật thì không áp dụng hướng dẫn của Thông tư liên tịch này để kháng nghị theo trình tự giám đốc thẩm, tái thẩm.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Thông tư liên tịch này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 12 năm 2015. Bãi bỏ các hướng dẫn tại điểm đ tiết 3.7 mục 3 Phần II; điểm b tiết 7.3 mục 7 Phần II; mục 8 Phần II của Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

1. Các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành và tổ chức thực hiện hướng dẫn tại Thông tư liên tịch này.
2. Trong quá trình thực hiện Thông tư liên tịch nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị liên quan phản ánh về Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp để có hướng dẫn kịp thời.